TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2024/HS-PT
Ngày 28 – 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị My My, bà Nguyễn Thị Hằng.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Hoàng - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Quyết Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đưa ra xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 142/2024/TLPT-HS ngày 16 tháng 7 năm 2024. Do có kháng cáo của bị cáo La Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm 52/2024/HS-ST ngày 05/6/2024 của Toà án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đăk Lăk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: La Văn N; Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1990, tại tỉnh Cao Bằng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn F, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông La Văn H, sinh năm 1966 và bà Lý Thị H1, sinh năm 1968; có vợ là Hoàng Thúy V, sinh năm 1994 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 25/10/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Vương Văn K, sinh năm 1969 (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà Nông Thị H2, sinh năm 1975, bà Vương Thị K1, sinh năm 1995, bà Vương Thị L, sinh năm 1999, bà Vương Thị T, sinh năm 1996. Cùng trú tại: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Đều vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thúy V – sinh năm 1994. Trú tại: Buôn D, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Cao Thị M, sinh năm 1982. Trú tại: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Ông Đàm Văn C, sinh năm 1984, Trú tại: Thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Ông Mông Việt H3 – sinh năm 1991. Trú tại: Thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Bà Nông Thị Á, sinh năm 1964, bà Lý Thị H1 – sinh năm 1968, ông La Thanh B – sinh năm 1992, bà Lương Thị H4, sinh năm 1997. Cùng trú tại: Thôn F, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Đều có mặt.

+ Ông Nông Thanh B1, sinh năm 1992. Trú tại: Thôn F, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Ông Lý Văn H5 – sinh năm 1976, ông Ma Thanh S – sinh năm 1979 Cùng trú tại: Thôn F, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Ông Mông Văn H6, sinh năm 1976, bà Mã Thị B2. Cùng trú tại: Thôn H, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Ông Lương Hồng V1, sinh năm 1993. Cùng trú tại: Thôn I, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1970, bà Đoàn Thị L1, sinh năm 1970, bà Cao Thị N1 – sinh năm 1986. Cùng trú tại: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Bà Hoàng Thị N2, sinh năm 1978, ông Hoàng Văn N3, sinh năm 1982, ông Hương Văn Đ, sinh năm 1984, ông Tô Văn M1, sinh năm 1987, ông Nông Văn H7, sinh năm 1990. Cùng trú tại: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Đều vắng mặt.

+ Bà Lý Thị H8, sinh năm 1981; Trú tại: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Quang L2, sinh năm 1985; Trú tại: TDP A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Ông Đỗ Hồng B3, sinh năm 1980; Trú tại: TDP D, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Người phiên dịch: Bà Hoàng Thị N4, sinh năm 1999. Cùng trú tại: Thôn F, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 16/6/2022, ông Vương Văn K đến nhà anh Tô Văn M1 ở thôn A, xã E, huyện E để uống rượu cùng với anh M1, anh Tô Văn H9, anh Mông Văn H6 và anh Lý Văn Q. Trước, trong và sau khi uống rượu tại nhà anh M1, ông K không có mâu thuẫn hay xảy ra xô xát với ai. Sau khi uống rượu ở nhà anh M1 đến khoảng 14 giờ cùng ngày, ông K đi bộ tới rạp đám cưới của gia đình ông La Văn H, ở thôn F, xã E để tìm vợ là bà Nông Thị H2. Lúc này gia đình ông H đang tổ chức đám cưới cho con gái và có mời bà H2 tham gia tiệc cưới. Khi đến khu vực rạp đám cưới, nhìn thấy bà H2, ông K tiến đến và dùng tay tát bà H2 thì được bà Lý Thị H1 (vợ của ông H) can ngăn, bà H2 bỏ chạy, ông K tiếp tục dùng tay đấm bà H1 một cái trúng vào má bên trái, được mọi người can ngăn và đưa ông K ra khỏi khu vực rạp đám cưới, ngoài đường nhựa liên xã (xã E đi xã E), nhưng ông K tiếp tục quay lại, đi vào phía trong rạp đám cưới để tìm bà H2, không thấy bà H2, ông K đi ra ngoài đường nhựa liên xã thì gặp La Văn N (con của ông H, bà H1). Khi thấy ông K thì N nói với ông K nội dung: Gia đình của N đang có công việc nên ông K về đi, nhưng ông K không đồng ý mà còn chửi N. Lúc này, bực tức vì gia đình đang có công việc mà bị ông K đến quấy nhiễu nên N đứng đối diện với ông K, cách khoảng 40cm, dùng tay phải tát một cái trúng vào má bên trái của ông K, vì đã say rượu, sức khỏe yếu nên không có khả năng chống cự, ông K ngã tự do xuống lề đường nhựa và đất. Sau khi tát ông K xong, N đi vào nhà và quay lại nhìn thì thấy ông K nằm ngửa ở đường, đầu hướng về thị trấn E, chân hướng về chợ C2, xã E. Sau khi bị N đánh, ông K được người dân đưa vào nằm trong lề đường, trước trụ cổng phía bên phải nhà của N (theo hướng nhìn ra đường), lúc này ông K nằm ngửa, chân hướng ra đường, đầu hướng vào nhà của N. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, thấy trời mưa, ông K vẫn nằm ở lề đường thì anh La Văn B4 (em trai của N) gọi điện thoại cho anh Hoàng Văn N5, là con rể của ông K đến để đưa ông K về nhà, nhưng lúc này anh N5 đang ở tỉnh Đắk Nông không về kịp, anh N5 gọi điện cho anh Nông Văn H7 là cháu của ông K đến đưa ông K về. Một lúc sau, anh H7 điều khiển xe mô tô đến nhà N thì thấy ông K vẫn đang nằm ở lề đường, thấy có anh Đỗ Hồng B3 nên anh H7 nhờ anh B3 ngồi phía sau ôm ông K và điều khiển xe chở ông K về nhà ông K, sau đó anh H7 về nhà của mình. Sáng ngày 17/6/2022, anh H7 và bà Hoàng Thị N2 đến nhà ông K để xem tình hình của ông K như thế nào thì thấy ông K bất tỉnh, sốt cao, anh H7 gọi điện thoại cho bà H2 về đưa ông K đến Trung tâm y tế huyện E cấp

cứu, sau đó ông K được chuyển đến Bệnh viện Đ1 cấp cứu và điều trị, đến 03 giờ ngày 18/6/2022, ông K chết.

Tại bản kết luận pháp y về tử thi số 207/TTg-TTPY ngày 27/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Vương Văn K là suy hô hấp, suy tuần hoàn do chấn thương sọ não nặng (nứt sọ đỉnh phải, tụ máu ngoài màng cứng đỉnh phải, phù não, xuất huyết khoang dưới nhện hai bên...) điều trị không hồi phục/ Tăng Glucose máu/ TD xơ gan.

Tại Kết luận pháp y trên Hồ sơ số 582/GĐHS ngày 5/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ xác định: Cơ chế hình thành thương tích và vật tác động gây ra từng thương tích của ông Vương Văn K. Nứt sọ đỉnh phải: Tụ máu ngoài màng cứng đỉnh phải, do tác động trực tiếp của vật tày, cứng hướng từ phải qua trái. Xuất huyết xoang dưới nhện hai bên (trái- phải) xuất huyết não vùng hạch nền bên trái và các não thất: Tổn thương xuất hiện trong cơ chế tăng – giảm tốc đột ngột (cơ chế đụng dội) trong chấn thương sọ não. Bầm tím, trầy xước đã khô vẩy rải rác vùng chẩm thái dương phải: Trầy xước đã khô vảy sau khuỷu tay phải, mặt trước đầu gối phải, phía sau mắt cá ngoài chân phải, do tác động trực tiếp của vật tày có bề mặt không bằng phẳng hướng từ phải sang trái.

Các thương tích trên của ông Vương Văn K phù hợp với tình huống: ông Vương Văn K bị tác động bên trái và ngã đập vùng đầu và người bên phải xuống mặt nền cứng, không bằng phẳng dẫn đến chấn thương vùng đầu bên phải (nứt sọ đỉnh phải, tụ máu ngoài màng cứng đỉnh phải) và các vết xây xước ở các chi tay, chân bên phải, đồng thời xuất hiện các tổn thương não khác (bên trái) do cơ chế tăng - giảm tốc đột ngột.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2023/HSST ngày 07/7/2023 đến ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo La Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo La Văn N 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo N kháng cáo vì cho rằng Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm rõ một số nội dung trong vụ án như còn có ông Đàm Văn C tham gia đánh bị hại, sau khi bị cáo đánh bị hại ngã xuống đường; bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích trong trạng thái tình thần bị kích động mạnh.

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 195/2023/HSPT ngày 18/9/2023 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 44/2023/HSST ngày 10/7/2023 của Toà án nhân dân, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để điều tra lại theo thủ tục chung quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tại bản kết luận điều tra bổ sung thể hiện: Kết quả điều tra lại của Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện E là không có căn cứ để xác định ông Đàm Văn C có hành vi túm cổ áo và đạp đầu ông Vương Văn K xuống nền đường vào ngày 16/6/2022 tại Thôn F, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Do đó không có căn cứ để xử lý ông Đàm Văn C về tội cố ý gây thương tích theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS-HS, ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo: Truy tố bị cáo La Văn N về tội "Cố ý gây thương tích", theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/2024/HS-ST ngày 05/6/2024 của Toà án nhân dân huyện Ea H'leo đã Quyết định:

Tuyên bố Bị cáo La văn Ninh phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo La Văn N 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 25/10/2022).

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật dân sự;

Chấp nhận một phần yêu cầu về bồi thường thiệt hại của gia đình bị hại. Buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 118.000.000 đồng. Trong đó, ghi nhận việc gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường và hỗ trợ khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 68.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về lãi suất thi hành án, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/6/2024, bị cáo La Văn N kháng cáo toàn bộ Bản án, xin giảm nhẹ hình phạt theo đúng hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời xử lý Đàm Văn C theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo của mình. Bị cáo thừa nhận có dùng tay tát ông K một cái vào mặt nhưng nguyên nhân dẫn đến cái chết của bị hại không phải do bị cáo gây ra mà do người khác, cụ thể là có nhiều người nhìn thấy ông Đàm văn C dùng tay túm cổ áo đập đầu ông K xuống

đường. Cơ quan điều tra không làm rõ hành vi của ông C1 để xử lý ông C là bỏ lọt tội phạm.

Những người làm chứng bà Lý Thị H1, Lý Thị H8 và bà Nông Thị Á khai có nhìn thấy ông Đàm Văn C dùng tay đập đầu ông K xuống đường.

Những người làm chứng khác có mặt tại phiên tòa gồm anh La Thanh B, bà Lương Thị H4, bà Hoàng Thị N4 khai không trực tiếp nhìn thấy bị cáo cũng như không trực tiếp nhìn thấy ông Đàm Văn C đánh ông K mà chỉ nghe những người khác kể lại. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thúy V xác định: sau khi sự việc xảy ra thì gia đình bà đã bồi thường cho gia định bị hại 50.000.000đ để lo mai táng và các chi phí khác. Bà V đề nghị Hội đồng xét xử làm rõ vai trò của ông C trong vụ án để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo La Văn N phạm tội: "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt của bị cáo là là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo La Văn N, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2024/HS-ST ngày 05/6/2024 của Toà án nhân dân huyện Ea H'leo.

Bị cáo tranh luận: Bị cáo thừa nhận có tát ông K nhưng đó không phải là nguyên nhân chính dẫn đến cái chết của ông K. Mặc dù bị cáo không nhìn thấy nhưng có nhiều người dự đám cưới nhìn thấy ông C có tham gia đánh ông K nên ông C phải chịu hậu quả cùng bị cáo. Bản án phúc thẩm số 195/2023/HSPT ngày 18/9/2023 của TAND tỉnh Đắk Lắk đã chỉ rõ cần điều tra làm rõ vai trò của ông C để xử lý theo quy định của pháp luật nhưng bản án sơ thẩm của TAND huyện Ea H'leo chỉ nhận định kết luận bổ sung không đủ căn cứ xử lý ông Đàm Văn C là mâu thuẫn với tài liệu hồ sơ xét xử bị cáo lần thứ nhất và mâu thuẫn với bản án phúc thẩm của TAND tỉnh Đắk Lắk; ông C có hành vi túm áo đập đầu ông K2 xuống đường nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, đánh giá một số lời khai của bà Lý Thị H8, Lý Thị H1, Cao Thị N1 về việc ông C có hành vi đánh ông K; Ngoài ra, bị cáo cho rằng thời gian xảy ra sự việc theo Bản án sơ thẩm quy kết bị cáo lúc 14 giờ là không chính xác, là mâu thuẫn với thời gian mà bà Nông Thị Á khai; đồng thời chưa làm rõ nguyên nhân cái chết của ông K có phải do hành vi của bị cáo gây ra hay không; các cơ quan tiến hành tố tụng huyện E đã đánh giá

không đúng hành vi của bị cáo, bỏ lọt hành vi của Đàm Văn C là vi phạm nghiêm trọng, làm oan sai cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng trong thời hạn luật định; hình thức, nội dung Đơn kháng cáo phù hợp với quy định pháp luật nên được xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo La Văn N:

[2.1] Bị cáo kháng cáo với các lý do: Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá không đúng hành vi của bị cáo; Bản án phúc thẩm số 195/2023/HSPT ngày 18/9/2023 của TAND tỉnh Đắk Lắk đã chỉ rõ cần điều tra làm rõ vai trò của ông C để xử lý theo quy định của pháp luật nhưng Bản án sơ thẩm số 52/HSST ngày 05/6/2024 của TAND huyện Ea H'leo chỉ nhận định kết luận bổ sung không đủ căn cứ xử lý ông Đàm Văn C là mâu thuẫn với tài liệu hồ sơ xét xử bị cáo lần thứ nhất và mâu thuẫn với Bản án phúc thẩm số 195/2023/HSPT ngày 18/9/2023 của TAND tỉnh Đắk Lắk; ông C có hành vi túm áo đập đầu ông K2 xuống đường nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, đánh giá một số lời khai của bà Lý Thị H8, Lý Thị H10, Cao Thị N1 về việc ông C có hành vi đánh ông K; Ngoài ra, bị cáo cho rằng thời gian xảy ra sự việc theo Bản án sơ thẩm quy kết bị cáo lúc 14 giờ là không chính xác, là mâu thuẫn với thời gian mà bà Nông Thị Á khai; đồng thời chưa làm rõ nguyên nhân cái chết của ông K có phải do hành vi của bị cáo gây ra hay không; các cơ quan tiến hành tố tụng huyện E đã đánh giá không đúng hành vi của bị cáo, bỏ lọt hành vi của Đàm Văn C là vi phạm nghiêm trọng, làm oan sai cho bị cáo.

[2.2] Nhận thấy, kết quả điều tra bổ sung thể hiện bà Lý thị H11 đã thay đổi khác với lời khai ban đầu về việc thấy ông C dập đầu ông K xuống nền đất trước trụ cổng bên phải theo hướng từ trong nhà La Văn N nhìn ra, mâu thuẫn với lời khai trước đó - bà H11 khai trước trụ cổng bên trái theo hướng từ trong nhà La Văn N nhìn ra; bà Hoàng Thúy V trình bày biết sự việc ông C đập đầu ông K là thông qua bà Lý Thị H1, bà Lý Thị H8, ông Hương Văn Đ và bà Cao Thị M. Bà N1 cho biết không chứng kiến ai đánh ai tại đám cưới nhà ông H; ông Đ khẳng định không thấy ai đánh ông K.

Quá trình giải quyết vụ án xét thấy lời khai của bà Lý Thị H1 không có sự thống nhất, bà H1 khai khi thấy ông C đánh ông K thì bà H1 đã ra can ngăn và nói với ông C là "Không được làm thế, chết người đấy". Tuy nhiên, tại Biên bản

lấy lời khai ngày 18/6/2022 bà H1 lại khai "Tôi cũng không thấy ai xông vào đánh ông K cả nhưng tôi có nghe con trai tôi là La Văn N nói là có đánh ông K một cái làm ông K ngã nằm xuống đất" (Bút lục số 135). Tại bản khai ngày 10/8/2022 bà H1 lại khai "Tôi thấy người này túm cổ áo ông K làm ông K đang nằm thì ngồi dậy, sau đó dùng tay nhấn ông K nằm ngửa xuống đất. Tôi thấy người này chỉ làm như vậy chỉ một lần. Sau đó tôi thấy ông C bỏ đi nên tôi đi vào trong nhà" (Bút lục số 136). Tại biên bản đối chất ngày 11/12/2023 bà Lý Thị H1 lại khai "Tôi thấy ông C túm cổ áo ông K kéo ông K ngồi dậy và dập đầu ông K xuống đường nhựa như trên hai lần" (Bút lục số 440). Như vậy, lời khai của bà Lý Thị H1 là không nhất quán, các lời khai đều mâu thuẫn với nhau nên chưa đủ căn cứ để xác định ông C có đánh ông K hay không.

Ngoài ra, bà V khẳng định người trao đổi với bà L1 trong file ghi âm do bà giao nộp là bà Cao Thị M chứ không phải của bà Cao Thị N1. Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với La Văn B4, Nông Thanh B1, Mông V, Lý Văn H5, Lương Thị H4 đều không xác định được chính xác được thời gian ông C tới nhà ông B1.

[2.3] Do thực hiện điều tra qua nhiều giai đoạn điều tra khác nhau, lời khai của bị cáo, những người làm chứng cũng khác nhau, đồng thời không có cơ sở, dữ liệu điện tử nên việc xác định chính xác thời gian là không thể thực hiện được, chỉ xác định được khoảng thời gian xảy ra sự việc. Tuy nhiên, trong vụ án này, việc xác định chính xác mốc thời gian bị cáo thực hiện hành vi đánh ông K không phải là cơ sở để xác định bị cáo có phạm tội Cố ý gây thương tích hay không, mà diễn biến quá trình bị cáo thực hiện hành vi đánh ông K xác định được về khoảng thời gian, tình tiết, địa điểm cũng đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 195/2023/HS-PT ngày 18/9/2023 của TAND tỉnh Đắk Lắk đã khẳng định nội dung bị cáo có hành vi dùng tay phải tát vào má trái của ông K 01 cái làm ông K ngã về bên phải nằm xuống đường bất tỉnh.

Mặt khác, tại Bản án số 195/2023/HS-PT ngày 18/9/2023 của TAND tỉnh Đắk Lắk cũng không khẳng định ông C là đồng phạm, chỉ xác định cần điều tra, làm rõ những nội dung để xác định việc ông C có hành vi gây thương tích cho bị hại hay không. Thực tế, kết quả sau khi thực hiện điều tra bổ sung không đủ cơ sở xác định ông C có hành vi Cố ý gây thương tích theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, không có đủ căn cứ khởi tố, truy tố ông C là đồng phạm; Tòa án cấp sơ thẩm không vi phạm thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

[2.3] Tại Kết luận giám định pháp y đã xác định các thương tích trên của ông K phù hợp với tình huống ông K bị tác động bên trái và ngã đập vùng đầu và

người bên phải xuống mặt nền cứng, không bằng phẳng dẫn đến chấn thương vùng đầu bên phải (nứt sọ đỉnh phải, tụ máu ngoài màng cứng đỉnh phải) và các vết xây xước ở các chi tay, chân bên phải, đồng thời xuất hiện các tổn thương não khác (bên trái) do cơ chế tăng - giảm tốc đột ngột. Như vậy, nếu có căn cứ xác định ông C đánh ông K thì cũng không có căn cứ để chứng minh thương tích của ông C gây ra cho ông K vì các lời khai đều cho rằng ông K nằm ngửa và nếu bị dập đầu xuống thì phải bị thương tích ở sau đầu nhưng kết quả khám nghiệm tử thi không ghi nhận thương tích nào ở phía sau.

Như vậy, kết luận giám định phù hợp với lời khai ban đầu của bị cáo về việc bị cáo có hành vi dùng tay phải đánh 01 cái vào má trái của ông K làm ông K ngã về bên phải nằm xuống đường bất tỉnh. Như vậy, trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai người làm chứng, lời khai thừa nhận ban đầu của bị cáo trong quá trình điều tra cũng có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Do đó, xét bị cáo kháng cáo về mâu thuẫn giữa các Bản án, chưa làm rõ nguyên nhân cái chết của ông K có phải là do bị cáo gây ra hay không là không có căn cứ chấp nhận.

[2.4] Bị cáo cho rằng hành vi bị cáo dùng tay tát bị hại không liên quan đến việc bị hại chết, tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thừa nhận bị cáo có lỗi trong việc dùng tay tát bị hại, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới.

[3] Mặc dù tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, tuy nhiên nguyên nhân dẫn đến cái chết của ông K có phần do sự vô cảm của những người có mặt, chứng kiến sự việc và nhất là gia đình ông K. Ông K uống rượu và bị đánh nằm bất động từ 14h đến 19h nhưng không có ai đến xem xét tình trạng ông K như thế nào. Sau nhiều lần gia đình bà H1 nói bà H2 (vợ ông K) đưa ông K về thì đến 19h cùng ngày thì gia đình ông K mới đưa ông K về và cũng không xem xét tình trạng của ông K như thế nào. Đến sáng hôm sau khi thấy ông K vẫn bất tỉnh và sốt cao thì gia đình mới đưa ông K đi cấp cứu và đã không qua khỏi.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu về bồi thường thiệt hại của gia đình bị hại. Buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 118.000.000 đồng. Trong đó, ghi nhận việc gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường và hỗ trợ khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 68.000.000 đồng là có căn cứ.

[5] Từ những nhận định phân tích ở mục [3] nêu trên, xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Vì vậy, cần chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 52/2024/HS-ST ngày 05/6/2024 của Toà án nhân dân huyện Ea H'leo.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo La Văn N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo La Văn N. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2024/HS-ST ngày 05/6/2024 của Toà án nhân dân huyện Ea H'leo về mức hình phạt.

[2] Tuyên bố: Bị cáo La Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo La Văn N 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 25/10/2022).

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật dân sự;

Chấp nhận một phần yêu cầu về bồi thường thiệt hại của gia đình bị hại. Buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 118.000.000 đồng. Trong đó, ghi nhận việc gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường và hỗ trợ khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 68.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất đối nghĩa vụ chậm thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[4.1] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo La Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[4.2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo La Văn N phải chịu 3.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4.3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo La Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea H'leo;
- VKSND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'leo;
- Công an huyện Ea H'leo;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Văn Tú